

Số: 165/QĐ-BCĐ138/CP

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế hoạt động của
Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm của Chính phủ

**TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO
PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM CỦA CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1240/QĐ-TTg ngày 24 tháng 9 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm của Chính phủ;
Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo 138/CP).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành, thay thế Quyết định số: 12/QĐ-BCĐ138/CP ngày 18 tháng 01 năm 2017 của Trưởng Ban Chỉ đạo 138/CP về việc Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo 138/CP.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Ủy viên và cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận

- Thường trực Ban Bí thư;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Thành viên Ban Chỉ đạo 138/CP;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, Cổng TTĐT, các Vụ: TH, PL, KGVX, V.I, NC, QHĐP;
- Lưu: VT, BCĐ138/CP(2). DTH 142

TRƯỞNG BAN

PHÓ THỦ TƯỚNG
Trương Hòa Bình

QUY CHẾ

Hoạt động Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm của Chính phủ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 165/QĐ-BCĐ138/CP ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Trưởng Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm của Chính phủ)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, phạm vi trách nhiệm, chế độ làm việc; cơ chế điều hành, chế độ họp, thông tin, báo cáo và điều kiện đảm bảo hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo).

2. Quy chế này áp dụng đối với Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Ủy viên Ban Chỉ đạo (gọi tắt là Thành viên Ban Chỉ đạo) và Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo.

Điều 2. Nguyên tắc và chế độ làm việc

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể, đề cao quyền hạn và trách nhiệm của các thành viên; bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật và quy định của Quy chế này.

2. Thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, chịu trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện công tác phòng, chống tội phạm; phòng, chống mua bán người theo chức năng, nhiệm vụ của bộ, ngành, đoàn thể nơi công tác và sự phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

3. Đảm bảo yêu cầu phối hợp chặt chẽ, thống nhất trong chỉ đạo, điều hành và trao đổi thông tin giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

4. Trưởng ban sử dụng con dấu của Thủ tướng Chính phủ; Phó Trưởng ban và các thành viên khác sử dụng con dấu của bộ, ngành, đoàn thể nơi công tác.

Điều 3. Thường trực, giúp việc Ban Chỉ đạo

1. Thường trực Ban Chỉ đạo gồm: Trưởng ban, các Phó Trưởng ban và Ủy viên Thư ký.

2. Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo là Bộ Công an.

3. Giúp việc Ban Chỉ đạo và Thường trực Ban Chỉ đạo là Văn phòng Bộ Công an và Tổ chuyên viên liên ngành.

Tổ chuyên viên liên ngành gồm 1 số cán bộ cấp cục thuộc Bộ Công an và mỗi bộ, ngành, đoàn thể, cơ quan nơi Ủy viên Ban Chỉ đạo công tác có trách nhiệm cử 01 lãnh đạo cấp vụ, cục của bộ, ngành, đoàn thể, cơ quan để tham gia Tổ chuyên viên liên ngành (Tổ chuyên viên liên ngành có Quy chế hoạt động riêng).

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 4. Trách nhiệm của Trưởng ban

1. Chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về toàn bộ hoạt động của Ban Chỉ đạo.

2. Lãnh đạo, điều hành mọi hoạt động của Ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Ủy viên và triệu tập, chủ trì các cuộc họp định kỳ, đột xuất của Ban Chỉ đạo và Thường trực Ban Chỉ đạo.

3. Trong trường hợp cần thiết, ủy quyền cho các Phó Trưởng ban giải quyết công việc thuộc thẩm quyền của mình.

Điều 5. Trách nhiệm của Phó Trưởng ban thường trực

1. Chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và pháp luật về toàn bộ công tác triển khai thực hiện và quản lý điều hành thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016 - 2025 và định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm); Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2016 - 2020 (sau đây gọi tắt là Chương trình phòng, chống mua bán người); Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22 tháng 10 năm 2010 của Bộ Chính trị (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới và Kết luận số 05-KL/TW ngày 15 tháng 7 năm 2016 của Ban Bí thư về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW.

2. Điều hành giải quyết công việc của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo; điều hành giải quyết công việc của Ban Chỉ đạo khi Trưởng ban vắng mặt hoặc được Trưởng ban ủy quyền.

Điều 6. Trách nhiệm của Phó Trưởng ban

1. Chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về việc triển khai và quản lý điều hành thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm; Chương trình phòng, chống mua bán người; Chỉ thị số 48-CT/TW và Kết luận số 05-KL/TW thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của mình.

2. Giúp Trưởng ban chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc của Ban Chỉ đạo theo chương trình, kế hoạch và nhiệm vụ được Trưởng ban, Phó Trưởng ban thường trực phân công hoặc ủy quyền và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và thủ trưởng cơ quan nơi công tác về quyết định của mình.

3. Chủ động giải quyết công việc được phân công, nếu có phát sinh những vấn đề lớn, quan trọng, nhạy cảm phải kịp thời báo cáo Trưởng ban; khi giải quyết những vấn đề liên quan đến lĩnh vực của Phó Trưởng ban khác thì trực tiếp phối hợp với Phó Trưởng ban đó để giải quyết. Trường hợp có ý kiến khác nhau, vượt quá phạm vi quyền hạn được giao thì phải báo cáo Trưởng ban xem xét, quyết định.

Điều 7. Trách nhiệm của Ủy viên

1. Chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và pháp luật về toàn bộ công việc thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực nơi ủy viên công tác liên quan đến việc triển khai thực hiện và quản lý điều hành Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm; Chương trình phòng, chống mua bán người; Chỉ thị số 48-CT/TW và Kết luận số 05-KL/TW.

2. Chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo, phối hợp hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ của bộ, ngành, đoàn thể nơi công tác trong việc triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm; Chương trình phòng, chống mua bán người; Chỉ thị số 48-CT/TW, Kết luận số 05-KL/TW và những công tác được Ban Chỉ đạo phân công theo dõi, phụ trách.

3. Chỉ đạo việc kiểm tra, đôn đốc, theo dõi, tổng hợp tình hình, sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm; Chương trình phòng, chống mua bán người; Chỉ thị số 48-CT/TW, Kết luận số 05-KL/TW cho Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng tuần, tháng, quý, sáu tháng, một năm và báo cáo đột xuất của Ban Chỉ đạo, gửi Trưởng ban và cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo.

5. Ủy viên Thư ký có trách nhiệm giúp việc cho Trưởng ban, các Phó Trưởng ban chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo; tiếp nhận và truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Trưởng ban, Phó Trưởng ban tới các Ủy viên Ban Chỉ đạo và các bộ, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị, địa phương biết, thực hiện. Trực tiếp chỉ đạo bộ phận giúp việc Ban Chỉ đạo tham mưu giải quyết các công việc thường xuyên; chuẩn bị tài liệu và các điều kiện cần thiết khác phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo; chủ động nghiên cứu đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả chỉ đạo phòng, chống tội phạm của Ban Chỉ đạo.

6. Trường hợp Ủy viên Ban Chỉ đạo không thể thực hiện trách nhiệm được quy định tại Quy chế này từ sáu tháng trở lên hoặc có thay đổi về nhân sự thì bộ, ngành, đoàn thể, cơ quan nơi Ủy viên Ban Chỉ đạo công tác có trách nhiệm cử Ủy viên khác thay thế, báo cáo Trưởng ban và thông báo bằng văn bản cho Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo.

Điều 8. Trách nhiệm của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo

1. Tham mưu, giúp Ban Chỉ đạo hoạch định những vấn đề có tính chiến lược để chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm; phòng, chống mua bán người.

2. Tham mưu, giúp Ban Chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện, theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp, xây dựng báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình, kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm, Chương trình phòng, chống mua bán người, Chỉ thị số 48-CT/TW và Kết luận số 05-KL/TW.

3. Tham mưu Ban Chỉ đạo chỉ đạo các cơ quan chức năng, các lực lượng phối hợp đấu tranh với các băng nhóm tội phạm nguy hiểm, hoạt động trên nhiều địa bàn, các vụ án nghiêm trọng, phức tạp về an ninh, kinh tế, trật tự xã hội nhằm bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, chống tiêu cực, tham nhũng, bảo đảm cho pháp luật được thi hành nghiêm minh và thống nhất.

4. Chuẩn bị nội dung, chương trình và các điều kiện cần thiết phục vụ các phiên họp, hội nghị, hội thảo, tập huấn, kiểm tra, khảo sát về công tác phòng, chống tội phạm; phòng, chống mua bán người và các hoạt động khác theo chương trình, kế hoạch của Ban Chỉ đạo.

5. Duy trì mối liên hệ chặt chẽ giữa các bộ, ngành, đoàn thể và cá nhân có liên quan với Ban Chỉ đạo; đảm bảo hoạt động của Ban Chỉ đạo được thường xuyên, thiết thực, hiệu quả. Thực hiện các Nghị quyết liên tịch, Chương trình phối hợp hành động ký kết với các ngành, đoàn thể về phòng, chống tội phạm.

6. Thực hiện nhiệm vụ đầu mối hợp tác quốc tế trong phòng, chống tội phạm; phòng, chống mua bán người theo quy định của Nhà nước và quy định của Bộ Công an.

7. Tổng hợp, đề xuất khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phòng, chống tội phạm và thực hiện chính sách hỗ trợ đối với những người bị thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản do tham gia phòng, chống tội phạm theo quy định của pháp luật.

8. Lập dự toán phân bổ kinh phí và phối hợp theo dõi, kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm; Chương trình phòng, chống mua bán người và các nguồn kinh phí khác của Ban Chỉ đạo; tham mưu, đề xuất việc bảo đảm kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo.

9. Thực hiện chế độ họp, thông tin, báo cáo quy định tại Điều 9, Điều 10 Quy chế này; các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và nhiệm vụ do Trưởng ban, các Phó Trưởng ban giao.

Điều 9. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Ban Chỉ đạo thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng tuần, tháng, quý, sáu tháng, một năm và báo cáo đột xuất. Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo hướng dẫn cụ thể hình thức, thời gian, nội dung các báo cáo Ban Chỉ đạo; tổng hợp, xây dựng các báo cáo định kỳ của Ban Chỉ đạo.

2. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 138/CP, các thành viên Ban Chỉ đạo 138/CP là lãnh đạo các bộ, ngành ở Trung ương và Trưởng Ban Chỉ đạo 138 các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện nghiêm quy định về thông tin, báo cáo theo Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo và các quy định có liên quan; kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Trưởng Ban Chỉ đạo 138/CP các vụ việc về an ninh, trật tự, các vụ việc phạm tội nghiêm trọng, phức tạp, nổi cộm, dư luận xã hội quan tâm. Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo 138/CP theo dõi sát diễn biến tình hình tội phạm, định kỳ hàng tuần, tháng có văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Trưởng Ban Chỉ đạo 138/CP về tình hình, kết quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm; Văn phòng Chính phủ có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện.

Điều 10. Chế độ họp

1. Ban Chỉ đạo tổ chức họp định kỳ sáu tháng, một năm và họp đột xuất theo quyết định của Trưởng ban. Trong trường hợp cần thiết, Trưởng ban sẽ triệu tập Thường trực Ban Chỉ đạo họp để giải quyết công việc của Ban Chỉ đạo.

2. Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo đề xuất Trưởng ban quyết định nội dung, thành phần tham gia, thời gian tổ chức các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

3. Ủy viên Ban Chỉ đạo tham dự đầy đủ các phiên họp của Ban Chỉ đạo; phối hợp chuẩn bị nội dung họp khi có yêu cầu của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo; trường hợp không tham dự, phải báo cáo xin ý kiến Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban chủ trì phiên họp và ủy quyền cho cán bộ dự họp thay.

4. Các phiên họp của Ban Chỉ đạo phải được thông báo bằng văn bản về nội dung, thời gian và địa điểm trước 03 ngày làm việc và kèm theo các tài liệu liên quan.

Điều 11. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo

Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo do ngân sách nhà nước bảo đảm, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của Bộ Công an, các bộ, ngành thành viên và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật. Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng ban, các Phó Trưởng ban, Ủy viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan thường trực, giúp việc Ban Chỉ đạo và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thực hiện đúng quy định tại Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vướng mắc nảy sinh, cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo báo cáo, đề xuất kịp thời với Trưởng ban để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TRƯỞNG BAN**

PHÓ THỦ TƯỚNG
Trương Hòa Bình